

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tô

Ông Hà Văn Sơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị V. Sinh năm 1996. NĐKHKT: Bản Á U , xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995. NĐKHKT: Bản Á U , xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin được xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị V trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau từ năm 2014 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La vào ngày 28/8/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cũng không được hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh L không chịu khó làm ăn hay mãi chơi game, uống rượu tụ tập bạn bè, chị cũng nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L

không nghe và có hành vi cầm dao dọa nạt chị. Mâu thuẫn của hai anh chị cũng đã được hai bên gia đình hòa giải khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2019 anh chị đã sống ly thân chị V chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở Mường La sinh sống, trong thời gian ly thân anh chị cũng không quan tâm hay hỏi han gì nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Diệp, sinh ngày 21/05/2014 và cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2015. Từ khi anh chị sống ly thân hai cháu ở với bố. Nay ly hôn chị cũng có nguyện vọng mong muốn được nuôi dưỡng 02 con, nếu được nuôi dưỡng chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác nhận không có nợ chung.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bản trình bày ý kiến ngày 17/01/2025, chị Quàng Thị V giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L và đồng ý để anh L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Vì hiện nay chị đang đi làm không có điều kiện để chăm sóc tốt cho hai con được.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Nguyễn Thị Hồng Diệp, sinh ngày 21/05/2014 và cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2015 đều có nguyện vọng ở cùng bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2024 bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh và chị Quàng Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2014 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La vào ngày 28/08/2014.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V tự ý bỏ đi làm công ty, không được sự đồng ý của gia đình, đi làm chị V cũng thỉnh thoảng mới gửi được ít tiền về nuôi con, gửi về cũng không được nhiều chỉ gửi được 1.000.000đ đến 2.000.000đ được khoản hai đến ba lần, mấy năm gần đây cũng không gửi nữa một mình anh nuôi dưỡng 02 cháu. Nay chị V không về chung sống với anh nữa và có đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn vợ chồng ly thân cũng đã lâu không còn tình cảm.

Về con chung, Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Diệp, sinh ngày 21/05/2014 và cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2015. Từ khi anh chị sống ly thân anh là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chị V cũng không chăm sóc cho các con được. Vì vậy khi ly hôn anh giữ nguyên nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con. Nếu được nuôi dưỡng anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt, nên vụ án không thuộc trường hợp tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Quàng Thị V và anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Thị Hồng Diệp, sinh ngày 21/05/2014 và cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận việc anh L không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung và nợ chung: Chị V, anh L đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét trong vụ án này. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào đề nghị của kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Quàng Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản Áng Ung, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Tuy nhiên các đương sự đều có ý kiến xin được vắng mặt, nên căn cứ theo Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Quàng Thị V và anh Nguyễn Văn L.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Quàng Thị V và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau từ năm 2014. Anh chị đã được Ủy ban nhân dân xã Mường Chùm, huyện Mường La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/08/2014. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Chị V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L hay chơi game, không chịu khó làm ăn hay uống rượu chị khuyên bảo anh L có hành vi dùng dao dọa chị. Đến năm 2019 anh chị đã sống ly thân. Anh L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị V tự ý bỏ đi làm công ty, không quan tâm chăm lo cho gia đình cũng không gửi được tiền về lo cho con. Nay chị V có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng cũng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Quàng Thị V và anh Nguyễn Văn L.

[2.2] Về con chung: Chị V, anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Diệp, sinh ngày 21/05/2014 và cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2015. Tại đơn xin ly hôn ngày 15/11/2024 và bản tự khai ngày 19/11/2024 chị V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con, anh cho rằng hai con cũng đã sống cùng anh cũng đã quen, các cháu cũng đều có nguyện vọng được ở cùng bố sau khi bố mẹ ly hôn. Nếu được nuôi dưỡng các con anh L không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

Này 17/01/2025 chị V có gửi đơn xin xét xử vắng mặt và nộp cho Tòa án bản trình bày ý kiến. Về phần tình cảm chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L. Về con chung. Hiện nay chị đang đi làm không có thời gian để chăm sóc hai cháu vì vậy chị đồng ý với nguyện vọng của anh L là giao hai cháu cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị V và anh L đã thống nhất với nhau về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Do đó để đảm bảo quyền lợi của các cháu cần giao cháu Nguyễn Thị Hồng Diệp, sinh ngày 21/05/2014 và cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động). Ghi nhận việc anh L không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

[2.3] Về tài sản chung: Chị V và anh L đều xác nhận không có tài sản chung.

[2.4] *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V và anh L đều xác nhận không có nợ chung, do đó tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2.5] *Về án phí*: Chị Quàng Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228, Điều 147, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51; Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Quàng Thị V và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng Diệp, sinh ngày 21/05/2014 và cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Ghi nhận việc anh L không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, chị V được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định không ai được cản trở chị V thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Quàng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000VND được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án **số 0001989 ngày 19 tháng 11 năm 2024** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Ủy ban nhân dân xã Song Pe, huyện Bắc Yên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Ténh